

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 16-12-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Chín

Bà Lê Thị Phương

Bà Hà Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Vàng A L (Tên gọi khác: Vàng A S); Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Số CCCD: 0112000014** cấp ngày 24/4/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nơi thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng Dứa L1, sinh năm 1949 và bà Hạng Thị B, sinh năm 1950; Vợ: Giàng Thị N (tên gọi khác: Giàng Thị D), sinh năm 2003; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2025, tạm giam từ ngày 24/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Giàng Thị N (tên gọi khác: Giàng Thị D), sinh năm 2003 - Trú tại: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 21/7/2025, sau khi Vàng A L thỏa thuận, thống nhất với một người đàn ông tên là Vàng A T cùng bản với L về việc vận chuyển 02 bánh Heroine đi từ khu vực gần xã M, tỉnh Điện Biên đến giao cho một

người ở khu vực Thủy điện P, xã M, tỉnh Lai Châu để nhận tiền công là 5.000.000 đồng và T cho L số điện thoại người nhận hàng. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Vàng A L điều khiển xe máy của gia đình, biển kiểm soát 27B1-904.17 vận chuyển 02 bánh Heroine trên đi đến địa điểm đã thỏa thuận. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, L đi đến khu vực Thủy điện P điện thoại cho một người đàn ông để nhận Heroine, sau đó L và người đó gặp nhau, người này bảo L chờ qua cầu P thì mới nhận Heroine. Hồi 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi L đang chờ người đàn ông này đến Km229+100, quốc lộ 4H, thuộc bản T, xã MC, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát yêu cầu dừng xe để kiểm tra do nghi vấn hoạt động tội phạm ma túy. L chuẩn bị dừng xe thì người đàn ông ngồi sau xe máy do L chở nhảy xuống xe làm L mất lái và ngã ra đường, hậu quả L bị xây xước ở mặt, tay. Người đàn ông bỏ chạy, Tổ công tác truy đuổi nhưng không bắt được. Vật chứng thu giữ gồm 02 bánh Heroine đựng trong 01 túi màu xanh (loại túi đựng áo mưa) đang treo ở móc treo đồ phía trước bên trái xe máy.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Tổng khối lượng 644,91 gam Heroine đựng trong túi màu xanh bị thu giữ là do bị cáo vận chuyển thuê để nhận tiền công; 01 xe máy biển kiểm soát 27B1-904.** kèm đăng ký xe mang tên bị cáo là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng xe trên vào việc phạm tội vợ bị cáo là Giàng Thị N không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Giàng Thị N trình bày: Xe máy biển kiểm soát 27B1-904.** kèm theo giấy tờ xe là tài sản chung của chị và bị cáo. Bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị không biết nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên.

Theo lời khai của bị cáo Vàng A L: Vàng A T trú tại bản N, xã M, tỉnh Điện Biên là người thuê L vận chuyển 02 bánh Heroine. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương nhưng T hiện không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Vàng A L, không có chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý T trong cùng vụ án. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông ngồi sau xe Vàng A L đã chạy thoát, bị cáo L và Tổ công tác không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Bị cáo Vàng A L khai có sử dụng điện thoại OPPO để liên lạc khi thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng đã bị rơi trên đường nên khi bị bắt không thu được điện thoại trên, Tổ công tác đã truy tìm nhưng không có kết quả. Mặt khác, bị cáo L khai mới mua sim nên không nhớ số điện thoại đã dùng để liên lạc với người thuê vận chuyển và người nhận Heroine. Do đó, không có căn cứ để truy tìm chủ nhân các số điện thoại đã liên lạc với L thực hiện hành vi phạm tội.

Một số xây xước ở mặt, tay là do L bị ngã khi người ngồi sau xe nhảy ra khỏi xe nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét.

Tại bản kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 23/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng A L có tổng khối lượng 644,91 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSLC-P1 ngày 14/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng A L (tên gọi khác: Vàng A S) về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A L (tên gọi khác: Vàng A S) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng A L (tên gọi khác: Vàng A S) 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2025.

Áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 632,64 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh giấy màu nâu; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc túi màu xanh (loại túi đựng áo mưa); Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 27B1-904.**; số khung: RLHJA3824KY018613; số máy: JA38E0483411 kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng A L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, gia đình khó khăn, các con còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 21/7/2025, tại Km229+100, quốc lộ 4H thuộc địa phận bản T, xã MC, tỉnh Lai Châu, Vàng A L đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 644,91 gam để nhận tiền công vận chuyển là 5.000.000 đồng thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

Không chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về việc trả lại xe máy cho gia đình bị cáo vì bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, các con còn nhỏ, nghề nghiệp làm ruộng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 632,64 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

02 mảnh giấy màu nâu; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc túi màu xanh (loại túi đựng áo mưa) dùng để đựng và gói Heroine, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 27B1-904.** kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng A Lâu là của bị cáo Lâu dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng có liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm tránh lọt người, lọt tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vàng A L (tên gọi khác: Vàng A S) phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng A L (tên gọi khác: Vàng A S) 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2025.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 632,64 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 mảnh giấy màu nâu; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu vàng; 01 chiếc túi màu xanh (loại túi đựng áo mưa).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen trắng, biển kiểm soát 27B1-904.**; số khung: RLHJA3824KY018613; số máy: JA38E0483411 kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 chứng nhận đăng ký xe mang tên Vàng A L.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 14 giờ 35 phút ngày 18/11/2025 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Thị hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm 1, TAND Tối cao;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06, PC04);
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương